

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần TTTH đường sắt Sài Gòn sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 26/4/2017;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 348/BB-ĐHĐCĐ TTSG ngày 23 tháng 4 năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn tổ chức tại số 01, đường Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh ngày 23/4/2021 đã nhất trí

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Các chỉ tiêu chính:**

đơn vị: tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu  | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 |
|----|---|--------------------|-------------------|
| 1. | Tổng Doanh thu  | 119,192            | 128,533           |
| -  | Doanh thu SCTX  | 100,055            | 102,056           |
| -  | Doanh thu ngoài công ích  | 19,137             | 26,477            |
| 2. | Lợi nhuận   |                    |                   |
| -  | Lợi nhuận trước thuế  | 7,087              | 7,087             |
| -  | Lợi nhuận sau thuế<br>(Năm 2020 được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) | 6,080              | 5,670             |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội thông qua

- Quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính khi cần thiết, phù hợp.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát**

**Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN):**  
theo tờ trình Đại hội

| STT | CHỈ TIÊU                                 | SỐ TIỀN (đồng)  |
|-----|--|-----------------|
| 1   | Tổng cộng tài sản                        | 94.467.584.902  |
| 2   | Nợ phải trả                              | 55.143.982.821  |
| 3   | Vốn chủ sở hữu                           | 39.323.602.081  |
| 4   | Tổng doanh thu và thu nhập khác          | 119.192.755.617 |
| 5   | Tổng Chi phí                             | 112.105.255.617 |
| 6   | Tổng lợi nhuận trước thuế                | 7.087.500.000   |
| 7   | Thuế TNDN hiện hành                      | 1.007.053.109   |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 6.080.446.891   |
| 9   | Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu               | 1.528           |

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, các quỹ năm 2020 và kế hoạch năm 2021:** theo tờ trình Đại hội

đơn vị: đồng

| TT | Kế hoạch phân phối lợi nhuận           | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 |
|----|--|--------------------|-------------------|
| 1. | Tỷ lệ chi trả cổ tức                   | 12%                | 11%               |
| -  | Tổng số tiền cổ tức phải trả (đồng)    | 3.688.920.000      | 3.381.510.000     |
| -  | Cổ tức cổ đông tổ chức (2.329.200 cp)  | 2.795.040.000      | 2.562.120.000     |
| -  | Cổ tức cổ đông đại chúng (744.900 cp)  | 893.880.000        | 819.390.000       |
| 2. | Trích quỹ đầu tư phát triển            | 693.324.000        | 572.122.500       |
| 3. | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi        | 1.463.202.891      | 1.474.117.500     |
| 4. | Trích quỹ Thưởng người quản lý Công ty | 235.000.000        | 242.250.000       |

- Phương án chi trả cổ tức: Thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: Thực hiện theo các quy định, do HĐQT quyết định sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Thời gian trả cổ tức: Theo thời gian quy định, dự kiến trước ngày 30/10/2021

- Nơi trả cổ tức: tại Trụ sở Công ty (đối với cổ phiếu chưa lưu ký) hoặc tại nơi lưu ký (đối với cổ phiếu đã lưu ký)

**Điều 6. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 7. Thông qua việc thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý Công ty năm 2020 và Kế hoạch năm 2021: theo tờ trình Đại hội**

**1. Về thực hiện lao động, tiền lương, thù lao năm 2020:**

- Người lao động thực tế sử dụng bình quân: 356 người (bằng 99% so với lao động kế hoạch năm 2020). Người quản lý chuyên trách: 6 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 50.764.000.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 11.877.000 đồng/người/tháng (bằng 104% so với mức tiền lương kế hoạch năm 2020).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.832.100.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.080.000 đồng/người/tháng (bằng 104% mức tiền lương kế hoạch 2020, phù hợp mức tăng lương người lao động), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 24.128.000 đồng/người/tháng (bằng 104% mức tiền lương kế hoạch 2020).

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 54.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.500.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức thù lao kế hoạch 2020).

**2. Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao năm 2021:**

- Người lao động kế hoạch: 387 người (bằng 109% so với lao động thực hiện năm 2020). Người quản lý chuyên trách: 6 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động: 54.809.000.000 đồng (không bao gồm tiền ăn giữa ca), trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 11.802.000 đồng/người/tháng (bằng 99% mức tiền lương thực hiện năm 2020).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.832.100.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.080.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức

tiền lương thực hiện năm 2020), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 24.128.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức tiền lương thực hiện năm 2020).

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 54.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.500.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức thù lao thực hiện năm 2020).

**Điều 8.** Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn (sửa đổi): theo tờ trình Đại hội

**Điều 9.** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn: theo tờ trình Đại hội.

**Điều 10.** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn: theo tờ trình Đại hội

**Điều 11.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn (sửa đổi): theo tờ trình Đại hội

**Điều 12.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các Hợp đồng quản lý bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt; Hợp đồng trang bị các phương tiện, máy móc, dự án từ vốn khấu hao tài sản cố định và Đầu tư phát triển; Các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị > 35% tổng giá trị tài sản Doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty: theo tờ trình Đại hội.

**Điều 13.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty

**Điều 14.** Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Sài Gòn, nhiệm kỳ 2021 – 2026

*14.1 Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026*

- Ông Ưông Nhật Phương
- Ông Phạm Văn Dũng
- Ông Lê Đức Dũng

Tại cuộc họp HĐQT lần thứ nhất thống nhất bầu Ông Ưông Nhật Phương là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

*14.2 Kết quả bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026*

- Bà Trần Thị Ánh Hoa
- Ông Nguyễn Văn Dũng
- Bà Nguyễn Thị Lý Bá

Tại cuộc họp Ban Kiểm soát lần thứ nhất thống nhất bầu Bà Trần Thị Ánh Hoa là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc 09h30, ngày 23/4/2021

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- |  |   |  |
|--|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBCKNN, Sở GD&amp;ĐT HN;</li> <li>- Chủ tịch, TV HĐQT;</li> <li>- GD và các Phó GD;</li> <li>- Ban KS, các Phòng, các XN;</li> <li>- Lưu VT, TCHC, HĐQT.</li> </ul> | } | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CBTT;</li> <li>- Website;</li> <li>- Văn bản;</li> <li>- Mạng VBC.</li> </ul> |
|--|---|--|



**Uông Nhật Phương**

Số: 348/BB – ĐHĐCĐ TTSG

TP. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn

Địa chỉ: 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP.HCM

Mã số doanh nghiệp: 0301097524

Thời gian tổ chức Đại hội: Bắt đầu lúc 7h30 (thứ sáu), ngày 23/4/2021

Kết thúc lúc 09h30 (thứ sáu), ngày 23/4/2021

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn  
số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP.HCM

Chương trình và nội dung Đại hội: (kèm theo)

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

1. Tổng số cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là 64 cổ đông đại diện cho 2.887.500 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Đại biểu khách mời tham dự Đại hội:

- Ông: Hồ Hữu Hòa – Thành viên HĐQT Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI**

**I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành**

Đại hội đã nghe Ông Đoàn Duy Khang – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố kết quả thẩm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn: 269 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 3.074.100 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.074.100

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 269 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết

- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 64 cổ đông đại diện cho 2.887.500 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

## **II. Bầu Đoàn Chủ tịch**

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Uông Nhật Phương – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Phạm Văn Dũng – TV HĐQT, Giám đốc Công ty – Thành viên
3. Ông Lê Đức Dũng – TV HĐQT, TP.KHVT – Thành viên

## **III. Bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu**

Để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách dự kiến do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu.

### **Đoàn thư ký gồm các thành viên sau đây:**

1. Ông Lương Lê Duy Vũ - Phó Trưởng Phòng KHVT - Trưởng ban
2. Bà Ngô Thị Loan - Phó trưởng phòng TCKT - Thành viên

### **Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:**

1. Ông Đoàn Duy Khang - Phó trưởng phòng TCKT - Trưởng Ban
2. Ông Trần Anh Tuấn - Trưởng phòng KTAT - Phó Ban
3. Ông Nguyễn Hải Ninh - GD XN TTTH Sài Gòn - Thành viên
4. Ông Nguyễn Hoàng Long - CV phòng KTAT - Thành viên
5. Bà Ngô Thị Thu Hương - CV phòng TCHC - Thành viên.

## **IV. Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội**

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch công bố chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội

## **V. Nội dung chính của Đại hội**

### **1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát**

- Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Dũng, TV HĐQT, Giám đốc Công ty, trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Đại hội đã nghe Ông Lê Đức Dũng, TV HĐQT, TP.KHVT, trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị

- Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Ánh Hoa, Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát

## **2. Các nội dung trình xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

**2.1** Đại hội đã nghe Ông Đỗ Đức Toan, Kế toán trưởng, trình bày các tờ trình:

- Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

- Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, các quỹ năm 2020 và kế hoạch năm 2021

- Tờ trình về việc thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

**2.2** Đại hội đã nghe Ông Lê Đức Dũng, thành viên HĐQT, Trưởng phòng KHVT trình bày các Tờ trình:

- Tờ trình về việc thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý Công ty năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

- Tờ trình về việc thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các Hợp đồng QL BDTX KCHT ĐS; Hợp đồng trang bị các phương tiện, máy móc, dự án từ vốn KH TSCĐ và Đầu tư phát triển; Các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị > 35% tổng giá trị tài sản Doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Tờ trình về việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty

## **3. Trình bày dự thảo Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**3.1** Đại hội đã nghe Ông Ưông Nhật Phương, Chủ tịch HĐQT, trình bày dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và Tờ trình của HĐQT về việc giới thiệu, thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đã được các cổ đông đề cử theo quy định

**3.2** Đại hội đã nghe Ông Đoàn Duy Khang, Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

## **VI. Thảo luận**

- Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội.



- Đại hội đã tiếp thu ý kiến của các cổ đông: Ý kiến của Đại diện cổ đông Tổng công ty ĐSVN về thực hiện các chỉ tiêu SXKD – dịch vụ, an toàn năm 2021, cơ bản thống nhất các nội dung tại Đại hội.

## VII. Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, các chỉ tiêu SXKD và tài chính chủ yếu trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

### 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu  | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 |
|----|---|--------------------|-------------------|
| 1. | Tổng Doanh thu  | 119,192            | 128,533           |
| -  | Doanh thu SCTX  | 100,055            | 102,056           |
| -  | Doanh thu ngoài công ích  | 19,137             | 26,477            |
| 2. | Lợi nhuận   |                    |                   |
| -  | Lợi nhuận trước thuế  | 7,087              | 7,087             |
| -  | Lợi nhuận sau thuế<br>(Năm 2020 được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) | 6,080              | 5,670             |

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

### 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

### 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

**4. Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN):**

| STT | CHỈ TIÊU                                 | SỐ TIỀN (đồng)  |
|-----|--|-----------------|
| 1   | Tổng cộng tài sản                        | 94.467.584.902  |
| 2   | Nợ phải trả                              | 55.143.982.821  |
| 3   | Vốn chủ sở hữu                           | 39.323.602.081  |
| 4   | Tổng doanh thu và thu nhập khác          | 119.192.755.617 |
| 5   | Tổng Chi phí                             | 112.105.255.617 |
| 6   | Tổng lợi nhuận trước thuế                | 7.087.500.000   |
| 7   | Thuế TNDN hiện hành                      | 1.007.053.109   |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 6.080.446.891   |
| 9   | Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu               | 1.528           |

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết

**5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, các quỹ năm 2020 và kế hoạch năm 2021:**

đơn vị: đồng

| TT | Kế hoạch phân phối lợi nhuận          | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 |
|----|---------------------------------------|--------------------|-------------------|
| 1. | Tỷ lệ chi trả cổ tức                  | 12%                | 11%               |
| -  | Tổng số tiền cổ tức phải trả (đồng)   | 3.688.920.000      | 3.381.510.000     |
| -  | Cổ tức cổ đông tổ chức (2.329.200 cp) | 2.795.040.000      | 2.562.120.000     |

|    |  |               |               |
|----|--|---------------|---------------|
| -  | Cổ tức cổ đông đại chúng (744.900 cp)  | 893.880.000   | 819.390.000   |
| 2. | Trích quỹ đầu tư phát triển            | 693.324.000   | 572.122.500   |
| 3. | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi        | 1.463.202.891 | 1.474.117.500 |
| 4. | Trích quỹ Thưởng người quản lý Công ty | 235.000.000   | 242.250.000   |

- Phương án chi trả cổ tức: Thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: Thực hiện theo các quy định, do HĐQT quyết định sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Thời gian trả cổ tức: Theo thời gian quy định, dự kiến trước ngày 30/10/2021

- Nơi trả cổ tức: tại Trụ sở Công ty (đối với cổ phiếu chưa lưu ký) hoặc tại nơi lưu ký (đối với cổ phiếu đã lưu ký)

### **Biểu quyết:**

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**6. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**7. Thông qua việc thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, quản lý Công ty năm 2020 và Kế hoạch năm 2021**

#### **7.1 Về thực hiện lao động, tiền lương, thù lao năm 2020**

- Người lao động thực tế sử dụng bình quân: 356 người (bằng 99% so với lao động kế hoạch năm 2020). Người quản lý chuyên trách: 6 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 50.764.000.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 11.877.000 đồng/người/tháng (bằng 104% so với mức tiền lương kế hoạch năm 2020).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.832.100.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.080.000 đồng/người/tháng (bằng 104% mức tiền lương kế hoạch 2020, phù hợp mức tăng lương người lao động), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 24.128.000 đồng/người/tháng (bằng 104% mức tiền lương kế hoạch 2020).

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 54.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.500.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức thù lao kế hoạch 2020).

## **7.2 Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao năm 2021**

- Người lao động kế hoạch: 387 người (bằng 109% so với lao động thực hiện năm 2020). Người quản lý chuyên trách: 6 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động: 54.809.000.000 đồng (không bao gồm tiền ăn giữa ca), trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 11.802.000 đồng/người/tháng (bằng 99% mức tiền lương thực hiện năm 2020).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.832.100.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.080.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức tiền lương thực hiện năm 2020), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 24.128.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức tiền lương thực hiện năm 2020).

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 54.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.500.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức thù lao thực hiện năm 2020).

### **Biểu quyết:**

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**8. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn (sửa đổi):** theo tờ trình Đại hội

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn:** theo tờ trình Đại hội

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn:** theo tờ trình Đại hội

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**11. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn (sửa đổi):** theo tờ trình Đại hội

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**12. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các Hợp đồng quản lý bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt; Hợp đồng trang bị các phương tiện, máy móc, dự án từ vốn khấu hao tài sản cố định và Đầu tư phát**

triển; Các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị > 35% tổng giá trị tài sản Doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty: theo tờ trình Đại hội

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**13. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty**

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**14. Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 –2026**

**14.1 Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026**

*Tổng số phiếu hợp lệ: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu tán thành: 2.887.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

*Tổng số phiếu ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết*

**14.2 Kết quả bầu cử**

**14.2.1 Thành viên Hội đồng quản trị**

| STT | Họ và tên       | Tổng số phiếu bầu | Đạt tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|-----------------|-------------------|--|
| 1   | Ông Nhật Phương | 8.628.300         | 99,6%  |

|   |               |           |       |
|---|---------------|-----------|-------|
| 2 | Phạm Văn Dũng | 8.628.300 | 99,6% |
| 3 | Lê Đức Dũng   | 8.628.300 | 99,6% |

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật. Các Ông (Bà) có tên sau đã trúng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Ông Uông Nhật Phương
- Ông Phạm Văn Dũng
- Ông Lê Đức Dũng

Tại cuộc họp HĐQT lần thứ nhất thống nhất bầu Ông Uông Nhật Phương là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

#### 14.2.2 Thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên        | Tổng số phiếu bầu | Đạt tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|------------------|-------------------|--|
| 1   | Trần Thị Ánh Hoa | 8.628.300         | 99,6%  |
| 2   | Nguyễn Văn Dũng  | 8.628.300         | 99,6%  |
| 3   | Nguyễn Thị Lý Bá | 8.628.300         | 99,6%  |

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật. Các Ông (Bà) có tên sau đã trúng cử vào Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Bà Trần Thị Ánh Hoa
- Ông Nguyễn Văn Dũng
- Bà Nguyễn Thị Lý Bá

Tại cuộc họp Ban Kiểm soát lần thứ nhất thống nhất bầu Bà Trần Thị Ánh Hoa là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

#### VIII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ông Lương Lê Duy Vũ đại diện Đoàn thư ký Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua

2. Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua

3. Biên bản Đại hội được lập vào lúc 9h30 ngày 23/4/2021 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành (07) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi UBCKNN, một (01) bản gửi Tổng công ty ĐSVN, năm (05) bản lưu tại trụ sở Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Lương Lê Duy Vũ**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



**Uông Nhật Phương**

**Nơi nhận:**

- |   |   |   |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBCKNN, Sở GD&amp;ĐT HN;</li> <li>- Chủ tịch, TV HĐQT;</li> <li>- Giám đốc;</li> <li>- Ban KS;</li> <li>- Lưu VT, TCHC, HĐQT.</li> </ul> | } | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CBTT;</li> <li>- Website;</li> <li>- Văn bản;</li> </ul> |
|---|---|---|